



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 18

Ngày 08/6/2020

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Thực hiện bởi
**TRUNG TÂM THÔNG TIN
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 25 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 22205304
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Võ Văn Thúcý

Giám đốc

Trung tâm thông tin và Cảnh báo

Liên hệ:

Phạm Thu Hà
Nguyễn Phương Trang
Phạm Bùi Thu Hà

Thiết kế:

Phạm Thu Hà
E-mail: ciew@moit.gov.vn

Bản quyền của TRAV

NỘI DUNG CHÍNH

TIN VIỆT NAM

- ♦ Doanh nghiệp làm cách nào để ứng phó hiệu quả với các vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ với sản phẩm thép.....**3**
- ♦ Chủ động nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh thực hiện Hiệp định EVFTA.....**5**

TIN THẾ GIỚI

- ♦ Trung Quốc tạm dừng mua nông sản của Hoa Kỳ, đe dọa tới thỏa thuận thương mại.....**7**
- ♦ Ấn Độ và Hoa Kỳ có thể đạt được thỏa thuận thương mại trong thời gian tới.....**9**

TIN WTO

- ♦ Ứng phó với sự thay đổi trong chính sách điều tra chống bán phá giá của các thành viên WTO.....**10**
- ♦ Hàn Quốc tái khởi kiện Nhật Bản lên WTO.....**12**

Doanh nghiệp làm cách nào để ứng phó hiệu quả với các vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ với sản phẩm thép

Thời gian qua tiếp tục chứng kiến xu thế gia tăng các biện pháp hạn chế thương mại trên thế giới. Trong xu thế này, các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM), gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, và chống lẩn tránh biện pháp PVTM đang được các nước áp dụng với số lượng ngày càng nhiều, phạm vi ngày càng rộng.

Song song với việc gia tăng các biện pháp PVTM, các nước cũng đã có những hành động nhằm giám sát, theo dõi sự biến động của luồng hàng hóa nhập khẩu sau khi biện pháp được áp dụng để phát hiện các hành vi lẩn tránh, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, dịch chuyển đầu tư. Trong trường hợp phát hiện hành vi “lẩn tránh” bất hợp pháp, nước áp dụng biện pháp PVTM có xu hướng áp dụng luôn biện pháp này cho hàng hóa tương tự của quốc gia mà tại đó hành vi lẩn tránh xảy ra, gây ảnh hưởng liên đới tới các doanh nghiệp xuất khẩu chân chính.



Lẩn tránh biện pháp PVTM có thể hiểu là hành vi thay đổi nguồn gốc hoặc loại hàng hóa để tránh biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng, từ đó làm giảm hiệu quả các biện pháp này. Đối với Việt Nam, các vụ việc nước ngoài khởi xướng điều tra “lẩn tránh thuế” đối với hàng hóa xuất khẩu thường thuộc các trường hợp: (i) hàng hóa của nước đang bị áp dụng biện pháp PVTM chuyển tải sang Việt Nam để lấy xuất xứ Việt Nam nhằm lẩn tránh thuế PVTM; (ii) hàng hóa của nước ngoài lấy xuất xứ Việt Nam để hưởng thuế suất ưu đãi theo các hiệp định thương mại tự do (FTA) hoặc các quy định ưu đãi thuế quan. Tuy nhiên, Tổ chức Thương

mại Thế giới (WTO) không quy định cụ thể về hành vi lẩn tránh, pháp luật về các hành vi lẩn tránh “bất hợp pháp” của các nước cũng rất khác nhau và thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho việc tuân thủ của các doanh nghiệp.

Trong số 22 vụ việc bị nước ngoài điều tra chống lẩn tránh thuế, gian lận xuất xứ, sản phẩm thép bị khởi kiện nhiều nhất với 06 vụ, chiếm tỷ lệ 30%. Thép là một trong những sản phẩm xuất khẩu có nhiều chủng loại với kim ngạch hàng năm khoảng 4,2 tỷ USD năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ khoảng 300 triệu USD, chiếm tỷ lệ 7,4% trong

tổng xuất khẩu thép của Việt Nam.

Đa số các vụ việc điều tra lẩn tránh thuế với sản phẩm thép đều do Hoa Kỳ tiến hành, trong đó, riêng với sản phẩm thép chống ăn mòn (CORE) và thép cán nguội (CRS), Hoa Kỳ đã điều tra tổng cộng 05 vụ việc. Trong tất cả các vụ việc nói trên, Hoa Kỳ đều kết luận thép CORE và CRS của Việt Nam được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu từ các nước/vùng lãnh thổ là lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại Hoa Kỳ đang áp dụng do mức độ đầu tư; chuyển đổi trong quá trình sản xuất sản phẩm thép này tại Việt Nam là không đáng kể. Với kết luận tồn tại lẩn tránh thuế, Hoa Kỳ áp dụng mức thuế chống lẩn tránh tương đương với mức thuế đang áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) xuất khẩu vào Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, cần lưu ý, theo quan điểm của Hoa Kỳ, mục tiêu áp thuế chống lẩn tránh không phải là thép

của Việt Nam mà để đảm bảo hiệu lực thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại đang áp dụng. Sản phẩm thép được sản xuất từ nguyên liệu của Việt Nam hoặc nguyên liệu nhập khẩu từ các nguồn khác sẽ được phép sử dụng cơ chế khai báo để hưởng miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh thuế. Do đó, trên thực tế, kết luận của các vụ việc chống lẩn tránh không tác động đáng kể đến tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới nếu chúng ta phát triển được các ngành thương mại nguồn (sản xuất đầu vào).

Để đạt được kết quả trên, bên cạnh sự hỗ trợ kịp thời của Chính phủ thông qua việc trao đổi, làm việc trực tiếp với các cơ quan điều tra, thực tiễn các vụ việc điều tra gian lận xuất xứ, chống lẩn tránh biện pháp PVTM đã cho thấy sự chuẩn bị, tham gia của các doanh nghiệp đóng vai trò then chốt. Cụ thể, các doanh nghiệp cần:

- Nâng cao nhận thức về nguy cơ bị khiếu kiện, điều tra, các nhóm mặt hàng thường bị kiện. Có thể thấy, nguy cơ bị điều tra về gian lận



xuất xứ, lẩn tránh đang ngày càng gia tăng, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu lớn của ta như Hoa Kỳ, EU, Ca-na-đa, v.v;

- Không tham gia, tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp: thực tiễn cho thấy, nếu phát hiện các hành vi này, nước nhập khẩu sẽ áp dụng chế tài “trừng phạt” rất nặng, trong nhiều trường hợp doanh nghiệp sẽ “mất” toàn bộ thị trường xuất khẩu liên quan. Bên cạnh đó, nếu phát hiện các dấu hiệu vi phạm, doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, ngăn chặn, tránh để hành vi của một vài doanh nghiệp làm ảnh hưởng tới các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính;

- Có kế hoạch chủ động phòng ngừa và xử lý vụ kiện PVTM khi xây dựng chiến lược xuất khẩu;

- Tìm hiểu cơ chế, quy định, thủ tục điều tra của các nước: trong thời gian qua, các thị trường xuất khẩu lớn như Hoa Kỳ, EU, Ca-na-đa thường xuyên thay đổi quy định, thủ tục điều tra theo hướng dễ khởi xướng điều tra, áp dụng hơn. Trong nhiều trường hợp, cơ quan điều tra (như Cơ quan Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ) có thể chủ động điều tra mà không công bố công khai. Quy định về “chuyển đổi đáng kể” hay yêu cầu “hợp tác”, “cung cấp thông tin” cũng có thể thay đổi qua từng vụ việc, do đó các doanh nghiệp cần tìm hiểu để kịp thời nắm bắt các thay đổi này.

- Chủ động hoàn thiện hệ thống quản lý, số liệu để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về thông tin, đồng thời cần hợp tác tối đa với của cơ quan liên quan tại nước nhập khẩu trong các vụ việc điều tra. Thực tiễn cho thấy sự phối hợp, cung cấp thông tin của các doanh nghiệp đóng vai trò quyết định để đảm bảo lợi ích của các doanh nghiệp, ngành sản xuất trong nước.

- Xây dựng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và đa phương hóa thị trường xuất khẩu để phân tán rủi ro, tránh tập trung xuất khẩu với khối lượng lớn vào một thị trường vì điều này có thể tạo ra cơ sở cho các nước khởi kiện hay áp dụng biện pháp PVTM trong trường hợp xuất khẩu từ Việt Nam gia tăng đột biến.

- Có chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu trong nước.

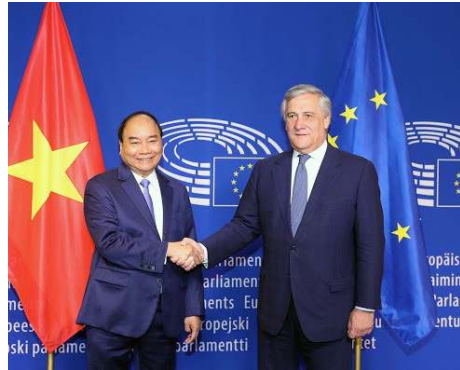
- Sử dụng chuyên gia tư vấn và luật sư trong những tình huống cần thiết.

Nguồn: Cục PVTM

Chủ động nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh thực hiện Hiệp định EVFTA

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA) đang được Quốc hội xem xét phê chuẩn, đánh dấu một bước tiến lớn của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế. Tính cả EVFTA, Việt Nam đã có 14 Hiệp định thương mại tự do (FTA) có hiệu lực, trong đó có các FTA thế hệ mới với kỳ vọng không chỉ giảm thuế mà cả phát triển đầu tư, dịch vụ và khoa học công nghệ, v.v. Mức độ cắt giảm thuế quan bao trùm đến 80% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và là một động lực kinh tế quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam.

Trong bối cảnh Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào các FTA, các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) (chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ) có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp. Đây là các công cụ hợp pháp, hiệu quả hỗ trợ các ngành sản xuất trong nước khi phải cạnh tranh với sự gia tăng của hàng nhập khẩu cũng như hàng nhập khẩu phá giá,



trợ cấp.

1. Tổng quan các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại giữa EU và Việt Nam

Tính đến nay, EU đã điều tra 14 vụ việc phòng vệ thương mại (PVTM), bao gồm 6 vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đứng thứ 5 trong số các nước điều tra và chiếm khoảng 8% tổng số vụ việc PVTM với hàng hóa của Việt Nam. Các sản phẩm bị điều tra bao gồm giày da, ống thép, ốc vít, xe đạp, sợi, thép, xe tay nâng, bột lửa ga, vòng khuyên kim loại, đèn huỳnh quang, ô xít kẽm, mỹ chính. Hiện nay, chỉ có biện pháp tự vệ với thép

(2018) là đang còn hiệu lực.

2. Một số điểm đáng lưu ý trong quy định về PVTM trong EVFTA

Chương về các biện pháp phòng vệ thương mại tại Hiệp định EVFTA bao gồm các điều khoản liên quan đến việc sử dụng các công cụ PVTM truyền thống trong WTO (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ). Về cơ bản, nội dung PVTM dựa trên các quy định của WTO, đồng thời bổ sung các nguyên tắc mang tính tiến bộ, phù hợp với hệ thống pháp luật về PVTM của ta, giúp cho nền kinh tế, các ngành sản xuất trong nước có công cụ “phòng vệ” hợp pháp, tiến bộ, đảm bảo hiệu quả của việc tham gia Hiệp định. Các điểm mới về PVTM trong Hiệp định là:

+ Thứ nhất, bổ sung các quy định giới hạn việc sử dụng các công cụ này để tránh lạm dụng và đảm bảo công bằng, minh bạch. Các quy định này tạo ra môi trường kinh doanh ổn định và thuận lợi hơn cho doanh nghiệp xuất khẩu.

+ Thứ hai, EVFTA quy định nguyên tắc áp dụng mức thuế thấp hơn, tức là thuế chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp chỉ ở mức đủ để loại bỏ thiệt hại (trong khi WTO không bắt buộc sử dụng quy tắc này). Một điểm đáng lưu ý là theo cam kết EVFTA, hai bên sẽ không áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp nếu việc này không phù hợp với lợi ích công cộng (tức là bên cạnh việc xem xét tình hình của ngành sản xuất trong nước thì nước điều tra cũng cần xem xét tình hình, quan điểm của nhà nhập khẩu, hiệp hội ngành hàng, tổ chức đại diện người tiêu dùng và các doanh nghiệp hạ nguồn).

- EVFTA cũng quy định về cơ chế tự vệ song phương, để đảm bảo việc cắt giảm thuế quan theo Hiệp định không gây ra các cú “sốc” đối với các ngành sản xuất trong nước, Hiệp định EVFTA quy định cơ chế tự vệ song phương trong thời gian chuyển đổi là 10 năm, tạo cơ sở pháp lý đảm bảo được quyền lợi của các

bên được sử dụng công cụ tự vệ chính đáng trong việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước nếu có thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại do việc cắt giảm thuế quan từ Hiệp định.

3. Công tác chuẩn bị và kế hoạch của Bộ Công Thương nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực PVTM khi tham gia EVFTA

Trong những năm gần đây, đánh giá được yêu cầu về việc tăng cường năng lực PVTM khi gia nhập các Hiệp định Thương mại thế hệ mới, Bộ Công Thương đã có nhiều hoạt động chuẩn bị tích cực, cụ thể:

-Thứ nhất, về công tác kiện toàn bộ máy cơ quan điều tra, tháng 8 năm 2017, Bộ Công Thương đã thành lập Cục Phòng vệ thương mại chuyên trách các hoạt động về lĩnh vực PVTM để có điều kiện triển khai mạnh mẽ hoạt động này hơn so với giai đoạn trước đó. Cơ quan điều tra cũng ngày càng được hoàn thiện, cơ cấu tổ chức để đảm bảo việc thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả.

- Thứ hai, về công tác hoàn thiện cơ sở pháp lý, với sự ra đời của Luật



Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn về các biện pháp PVTM (Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật QLNT về các biện pháp PVTM và Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM), Việt Nam đã hoàn thiện tương đối đầy đủ, toàn diện cơ sở pháp lý cho các hoạt động điều tra, xử lý các vụ việc PVTM. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương dự kiến sẽ ban hành Thông tư hướng dẫn về việc áp dụng các biện pháp PVTM theo EVFTA.

- Thứ ba, về công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về PVTM,

Bộ Công Thương đã và đang lên kế hoạch triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin về pháp luật PVTM nói chung và các quy định về PVTM theo Hiệp định EVFTA nói riêng.

Nhằm tiếp tục đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, tháo gỡ khó khăn đối với các rào cản xuất khẩu và nâng cao năng lực cho cộng đồng doanh nghiệp và các Hiệp hội trong lĩnh vực PVTM, ngày 19 tháng 5 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Quyết định số 1347/QĐ-BCT triển khai một số hoạt động nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực PVTM cho các ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh Việt Nam tham gia các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương dự kiến sẽ xây dựng Cẩm nang thông tin về PVTM trong bối cảnh EVFTA có hiệu lực để cung cấp thông tin một cách rộng rãi và có hệ thống tới các doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương đang xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm tiếp tục hoàn thiện,

nâng cao năng lực PVTM của Việt Nam trong bối cảnh EVFTA có hiệu lực, tập trung vào các vấn đề sau:

+ Tuyên truyền, đào tạo và tư vấn hỗ trợ pháp lý đối với các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực sử dụng và ứng phó với biện pháp PVTM;

+ Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên Bộ nhằm tăng cường hiệu quả điều tra và ứng phó với các biện pháp PVTM;

+ Triển khai Đề án “Đẩy mạnh áp dụng Hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực PVTM”, tạo cơ sở dữ liệu cảnh báo hiệu quả cho doanh nghiệp về khả năng bị điều tra các biện pháp PVTM, các mặt hàng có nguy cơ gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẫn tránh biện pháp PVTM, danh sách cảnh báo được xây dựng và cập nhật thường xuyên để doanh nghiệp có thể linh hoạt xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.

Trên cơ sở theo dõi, cập nhật số liệu xuất khẩu của Việt Nam, các vụ việc PVTM EU tiến hành điều tra với các nước, tiến hành nghiên cứu dự

báo các nguy cơ về tranh chấp thương mại, các hoạt động gian lận thương mại, gian lận xuất xứ đối với một số sản phẩm có nguy cơ bị điều tra (ví dụ có kim ngạch xuất khẩu lớn, đã từng bị EU điều tra PVTM tại các thị trường lân cận...).

+ Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ trong thương mại quốc tế.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và EU trong các vụ việc PVTM liên quan.

Nguồn: Cục PVTM

Trung Quốc tạm dừng mua nông sản của Hoa Kỳ, đe dọa tới thỏa thuận thương mại



Chính phủ Trung Quốc thông báo với các công ty sản xuất nông sản lớn của nhà nước về việc tạm dừng mua một số loại nông sản của Hoa Kỳ trong đó có đậu tương trong bối cảnh căng thẳng leo thang với nền kinh tế lớn nhất thế giới về vấn đề Hồng Kông.

Hai trong số các công ty thuộc sở hữu nhà nước lớn là Cofco và Sinograin đã được yêu cầu hoãn thực hiện hoạt động mua nông sản của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, các công ty này cũng đã hủy bỏ một lượng lớn đơn đặt hàng đối với thịt lợn nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Một nguồn tin cho hay, các công ty tư nhân chưa nhận được yêu cầu ngừng nhập khẩu các mặt hàng nói trên. Nguồn tin cũng xác nhận chính phủ Trung Quốc đã yêu cầu các công ty nhà nước dừng mua đậu nành và thịt heo từ Hoa Kỳ sau khi Hoa Kỳ tuyên

bố sẽ hủy bỏ quy chế đặc biệt dành cho Hồng Kông - đặc khu hành chính của Trung Quốc - để trừng phạt việc Trung Quốc thông qua dự luật an ninh Hồng Kông để ứng phó với các vấn đề ly khai, lật đổ, khủng bố và can thiệp từ nước ngoài ở đặc khu hành chính này.

Trước đó, các công ty nhà nước Trung Quốc cũng đã dừng mua một khối lượng lớn cotton của Hoa Kỳ. Trung Quốc có thể mở rộng lệnh tạm dừng mua đối với các hàng nông sản khác của Hoa Kỳ nếu Hoa Kỳ hủy bỏ quy chế đặc biệt dành cho Hồng Kông bao gồm các ưu đãi về thương mại. Ngày 29 tháng 5 năm 2020, Tổng thống Donald Trump tiến hành khởi động quy trình xóa bỏ quy chế đặc biệt đối với Hồng Kông từ vấn đề dẫn độ cho đến kiểm soát xuất khẩu, để đáp trả kế hoạch áp đặt luật an ninh mới của Trung Quốc đối với lãnh thổ Hồng Kông.

Các nhà nhập khẩu Trung Quốc đã hủy các đơn hàng nhập khẩu 10.000-20.000 tấn thịt heo Hoa Kỳ sau tuyên bố trên của ông Donald Trump. Rất có thể, nếu Tổng thống Trump tiếp tục trừng phạt Trung Quốc, Trung Quốc sẽ hủy bỏ thỏa thuận thương mại giai đoạn một với Hoa Kỳ. Theo thỏa thuận thương mại giai đoạn một ký kết hồi tháng 1 năm nay, Trung Quốc cam kết tăng mua 32 tỉ đô la hàng nông sản của Hoa Kỳ trong 2 năm 2020 và 2021. Tuy nhiên, dịch

Covid-19 đã làm chậm kế hoạch này. Trong quý 1-2020, Trung Quốc chỉ mua 3,35 tỉ đô la hàng nông sản của Hoa Kỳ, mức thấp nhất kể từ năm 2007, theo dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ. Sau khi nền kinh tế dần tái mở cửa, Trung Quốc đẩy nhanh tốc độ mua bao gồm lô hàng hơn 1 triệu tấn đậu nành Hoa Kỳ vào hồi tháng 5 vừa qua. Nhưng căng thẳng giữa hai cường quốc leo thang trở lại khi Tổng thống Trump chỉ trích Trung Quốc che giấu thế giới về quy mô và mức nguy hiểm của dịch Covid-19 lúc nó mới bùng phát ở một tỉnh của Trung Quốc.

Việc dừng mua hàng nông sản của Hoa Kỳ là dấu hiệu mới nhất cho thấy thỏa thuận thương mại giai đoạn một, mà hai nền kinh tế lớn nhất thế giới rất khó khăn mới đạt được, đang bị đe dọa.

Cofco và Sinograin là hai công ty nhập khẩu hàng hóa nông nghiệp quan trọng của nhà nước Trung Quốc. Hai công ty này đã có ý định mua 20-30 lô hàng đậu nành vào hôm 29 tháng 5 nhưng sau đó đột ngột dừng lại sau khi Tổng thống Donald Trump nói ông sẽ trừng phạt các quan chức Trung Quốc và Hồng Kông có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc làm xói mòn quyền tự trị của Hồng Kông. Dù ông Trump nhiều lần đe dọa hủy bỏ thỏa thuận thương mại giai đoạn 1, nhưng các cổ vấn kinh tế hàng đầu của Tổng thống vẫn cho biết thỏa thuận giữa 2 nước vẫn được tiếp tục thực hiện, theo Larry Kudlow – giám đốc Hội đồng

Kinh tế Quốc gia. Ngoài ra, ông cũng cho biết thêm rằng thỏa thuận thương mại vẫn được xúc tiến và chúng tôi có thể sẽ đạt được sự tiến bộ.

Việc Trung Quốc yêu cầu các công ty ngừng nhập khẩu một số mặt hàng nông sản từ Hoa Kỳ là dấu hiệu mới nhất cho thấy thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đang gặp rủi ro lớn. Trong khi Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường hồi tháng trước đã nhắc lại về thỏa thuận đã được ký kết hồi tháng 1, thì căng thẳng giữa 2 nước sau đó tiếp tục leo thang khi Trung Quốc thông qua dự luật an ninh quốc gia nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn đối với Hồng Kông.

Ngày 1 tháng 6 năm 2020, các công ty nhà nước Trung Quốc đã mua ba lô hàng đậu nành của Hoa Kỳ dù các nguồn tin trên cho biết chính phủ Trung Quốc yêu cầu họ dừng mua. Các lô hàng này có số lượng ít nhất 180.000 tấn sẽ được giao trong tháng 10 và 11. Hiện tại vẫn chưa rõ nguyên nhân chính xác từ phía chính phủ giải thích vì sao các công ty nhà nước Trung Quốc không tiếp tục mua đậu nành Hoa Kỳ. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ cho biết các nhà nhập khẩu Trung Quốc vẫn chưa ký đủ đơn hàng mua để đáp ứng phần lớn nhu cầu đậu nành trong nước vào tháng 10 và 11 tới.

Bên cạnh Hoa Kỳ, Trung Quốc hoàn toàn có thể mua đậu nành từ Brazil. Thực tế rằng, trong vài

tuần trở lại đây, các công ty Trung Quốc thực sự đã có giao dịch mua hàng hóa nông sản từ Brazil. Đây có thể chỉ là giải pháp tạm thời của Trung Quốc vì Brazil chỉ đủ sức đáp ứng nhu cầu của Trung Quốc trong ngắn hạn. Trong dài hạn, Trung Quốc cần tiếp tục mua thịt heo và đậu nành của Hoa Kỳ vốn có nguồn cung dồi dào hơn và giá cả cạnh tranh hơn.

Trung Quốc có thể chỉ muốn phát thông điệp cảnh báo đến Hoa Kỳ thông qua động thái dừng mua hàng nông sản của nước này. Hiện tại, Trung Quốc cũng rất lo ngại về tình trạng thiếu hụt nguồn cung và không thể thiếu các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ trong thời gian dài.

Nguồn: Bloomberg & Reuters

Ấn Độ và Hoa Kỳ có thể đạt được thỏa thuận thương mại trong thời gian tới

Ấn Độ và Hoa Kỳ có thể đạt được một thỏa thuận thương mại “nhỏ” trong thời gian tới – đây là phát biểu của đại sứ Ấn Độ Taranjit Singh Sandhu tại Hoa Kỳ tại Hội nghị thượng đỉnh giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ (USISPF). Cũng trong hội nghị, ông Sandhu cho rằng việc Ấn Độ cung cấp một lượng lớn thuốc chống sốt rét hydroxychloroquine (HCQ) sang Hoa Kỳ đã giúp hai nước trở thành đối tác quan trọng của nhau.

Ấn Độ - một trong những nhà sản xuất thuốc lớn nhất thế giới, đã gửi hàng triệu liều HCQ sang Hoa Kỳ như một hành động thiện chí của mình. Và rất có thể trong vài tuần tới, cả hai nước sẽ đạt được thỏa thuận thương mại “nhỏ”. Với bối cảnh đại dịch hiện nay, ông Sandhu lạc quan về thỏa thuận này sẽ được ký kết. Thỏa thuận thương mại cũng liên quan đến một số lĩnh vực hàng đầu sẽ có lợi cho cả hai bên.

Trước đó, vào hồi tháng 2, tuy không thể đạt được một thỏa thuận nào sau các cuộc hội đàm tại dinh



thự của Thủ tướng Narendra Modi. Điểm sáng nhỏ duy nhất là lời hứa hẹn của ông Donald Trump về khả năng đạt được thỏa thuận thương mại vào cuối năm, một lời hứa cho thấy các nhà đàm phán hai bên sẽ tiếp tục hiện thực hóa ý chí chính trị của 2 nhà lãnh đạo về hợp tác thương mại. Tuy vậy, giới phân tích cho rằng, ngoài thỏa thuận thương mại, Hoa Kỳ và Ấn Độ vẫn còn nhiều cơ hội đàm phán cho một “thỏa thuận thương mại lớn” và hy vọng tương lai sẽ có những kết quả tốt đẹp cho lợi ích chung hai bên.

Ấn Độ đang yêu cầu phía Hoa Kỳ miễn mức thuế cao đối với sản phẩm

thép và nhôm, nổi lại lợi ích xuất khẩu của một số sản phẩm nội địa theo Hệ thống ưu đãi phổ cập (GSP) và cho phép sản phẩm của Ấn Độ tiếp cận thị trường lớn đối với sản phẩm nông nghiệp, ô tô, linh kiện ô tô và các sản phẩm khác.

Mặt khác, Hoa Kỳ muốn tiếp cận thị trường lớn hơn cho các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm từ sữa, thiết bị y tế và cắt giảm thuế nhập khẩu đối với một số sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT -TT).

Trước đó, cả Ấn Độ và Hoa Kỳ đã nhất trí kết thúc sớm đàm phán thương mại mà họ hy vọng sẽ trở

thành thỏa thuận thương mại song phương toàn diện giai đoạn 1 - một thỏa thuận phản ánh tham vọng và tiềm năng thực chất của quan hệ thương mại hai bên. Các nhà đàm phán của hai bên đã mất nhiều tháng để bàn thảo và thu hẹp những khác biệt của hai bên về sản phẩm nông nghiệp, thiết bị y tế, thương mại điện tử và thuế quan.

Tranh cãi về sự khác biệt thương mại giữa hai bên trở nên nóng hơn kể từ khi ông Donald Trump lên nắm quyền. Hai bên tranh cãi nhiều về thuế quan, từ thuế đánh vào nông sản tới xe mô tô phân khối lớn Harley Davidson, dịch vụ y tế và các quy định mới của Ấn Độ về việc lưu trữ dữ liệu trong nước.

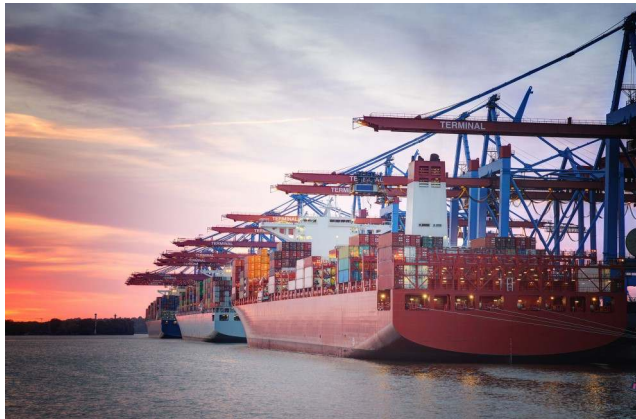
Trước đó, căng thẳng thương mại giữa 2 nước gia tăng nổi lên sau khi Hoa Kỳ nộp đơn kiện Ấn Độ lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2018 về việc trợ cấp xuất khẩu. Tổng thống Donald Trump cũng coi Ấn Độ là một nguyên nhân dẫn tới thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ.

Giống như Trung Quốc – nước đã bị rơi vào cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ. Ấn Độ xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhiều hơn nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Năm 2018, Ấn Độ nhập khẩu 33 tỷ USD hàng hóa Hoa Kỳ trong khi xuất khẩu tới 54 tỷ USD hàng hóa sang Hoa Kỳ. Được biết, chuyến công du lần đầu tiên tới Ấn Độ của Tổng thống Donald Trump vào hồi tháng 2 trong bối cảnh hai nước đặt mục tiêu thiết lập lại một mối quan hệ nồng ấm hơn sau những bất đồng vì thâm hụt trong thương mại song phương.

Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Ấn Độ, sau Trung Quốc với kim ngạch hàng hóa dịch vụ đạt 142,6 tỷ USD trong năm 2018. Năm 2019, thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ với Ấn Độ lên mức 23,2 tỷ USD. Ấn Độ là đối tác thương mại hàng hóa lớn thứ 9 của Hoa Kỳ. Ấn Độ dự kiến con số của năm nay sẽ vượt mức 150 tỷ USD.

Nguồn: *Economic Times*

Ứng phó với sự thay đổi trong chính sách điều tra chống bán phá giá của các thành viên WTO



Trong thương mại quốc tế, mỗi chính phủ đều có các chính sách khác nhau nhằm đảm bảo tối đa hoá lợi ích quốc gia từ thương mại theo như mục tiêu và kỳ vọng của mình. Trải qua các giai đoạn phát triển, thương mại quốc tế đang đi theo xu hướng tự do hoá và toàn cầu hoá với sự ra đời của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Các nước thành viên WTO đã cam kết dỡ bỏ hoặc cắt giảm các chính sách mang tính cản trở thương mại. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn mà tự do hoá thương mại mang lại, xu thế này có thể sẽ tạo ra rủi ro và tiềm ẩn những nguy cơ gây thiệt hại cho các thành viên. Do đó, khi xây dựng các hiệp định của WTO, các nước vẫn nhất trí cho phép thực hiện một số chính sách nhất định mang tính rào cản vì các lý do an ninh, sức khỏe, ổn định kinh tế hay bảo vệ ngành

sản xuất trong nước. Một trong số các chính sách đó là các biện pháp phòng vệ thương mại.

Các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) là các chính sách được đưa ra với mục đích chính là bảo đảm cạnh tranh công bằng, bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Vì vậy, các biện pháp này được xem là một phần quan trọng trong chính sách thương mại quốc tế của mỗi quốc gia. Các biện pháp PVTM có thể được áp dụng dưới một trong ba hình thức: chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Trong số các biện pháp PVTM, chống bán phá giá là công cụ được các thành viên sử dụng nhiều nhất, chiếm tỷ lệ trên 90%.

Theo thống kê của WTO, bên cạnh việc thực thi các hoạt động điều tra chống bán phá giá với tần suất cao khoảng 200 vụ/năm, các thành viên WTO cũng thường xuyên thay đổi pháp luật, điều chỉnh chính sách trong nước, cập nhật thực tiễn điều tra từ nước khác nhằm đa dạng hóa cách tính toán biên độ bán phá giá, từ đó tạo cơ sở đưa ra các quyết định chính sách khác nhau. Một trong số những thay đổi đó chính là việc sử dụng quy định tại ADA về tình hình thị trường đặc biệt (viết tắt là PMS).

“Tình hình thị trường đặc biệt là tình huống trong đó có sự bóp méo giá cả hay chi phí sản xuất do sự

tác động của chính phủ dẫn đến việc so sánh giữa giá trị thông thường và giá trị xuất khẩu không được chính xác”.

Về cơ bản, đây là việc nước nhập khẩu từ chối sử dụng số liệu của nước xuất khẩu, dùng số liệu do mình lựa chọn để tăng thuế PVTM nhằm tìm cách nâng cao mức độ “bảo hộ” sản xuất trong nước. Mặc dù Hiệp định ADA của WTO cho phép sử dụng phương pháp thay thế để tính toán biên độ phá giá khi tồn tại một “tình hình thị trường đặc biệt”, nhưng cách thức sử dụng và xác định như thế nào phụ thuộc vào nội luật của từng quốc gia và thực tiễn của cơ quan điều tra mỗi nước. Trên thế giới đã có một số quốc gia có quy định pháp luật khá chi tiết và có nhiều kinh nghiệm trong điều tra vấn đề này. Ngoài ra, cũng có nhiều vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO về nội dung này với các phán quyết của ban hội thẩm và Cơ quan Phúc thẩm WTO.

Tính đến nay, Việt Nam đã đối mặt với 07 vụ việc điều tra chống bán phá giá trong đó có điều tra về tình hình thị trường đặc biệt liên quan



đến các sản phẩm thép.

Thông thường trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá, doanh nghiệp sẽ là đối tượng chính phải trả lời các bản câu hỏi để cơ quan điều tra nước nhập khẩu xác định biên độ phá giá. Tuy nhiên, khi kết hợp điều tra về “tình hình thị trường đặc biệt”, cơ quan điều tra nước ngoài còn xem xét đến cả các chính sách có tính chất can thiệp của chính phủ được ban hành ở cấp trung ương cũng như địa phương. Với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, đối với các vụ việc bị khiếu kiện nội dung “tình hình thị trường đặc biệt”, Bộ Công Thương đều tham gia hợp tác chặt chẽ, chủ trì, phối hợp với các Bộ/ngành và địa phương chuẩn bị và

cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan điều tra nước ngoài.

Trên cơ sở nỗ lực của Bộ Công Thương và các Bộ/ngành, địa phương, tính đến nay, trong số 07 vụ việc điều tra chống bán phá giá có cáo buộc “tình hình thị trường đặc biệt”, Việt Nam đã xử lý thành công 04 vụ việc với kết quả cơ quan điều tra kết luận rằng cáo buộc của nguyên đơn là không có căn cứ; 02 vụ việc đang tiến hành điều tra và 01 vụ việc cơ quan điều tra kết luận dựa trên dữ liệu sẵn có do doanh nghiệp từ chối tham gia. Từ đó, mức thuế bán phá giá của các doanh nghiệp xuất khẩu được giảm đáng kể, phần nào hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất khẩu.

Trong thời gian tới, với xu hướng các vụ việc phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng, nội dung “tình hình thị trường đặc biệt” cũng có thể được các nước tăng cường sử dụng. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội liên quan triển khai các nhiệm vụ, biện pháp để xử lý, hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các vụ kiện của nước ngoài; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp xuất khẩu.

Nguồn: Cục PVTM

Hàn Quốc tái khởi kiện Nhật Bản lên WTO

Ngày 2 tháng 6 năm 2020, chính phủ Hàn Quốc tuyên bố sẽ tiếp tục kiện Nhật Bản lên Tổ chức Thương mại Thế giới vẫn liên quan tới vụ việc Nhật Bản kiểm soát chặt chẽ xuất khẩu những vật liệu công nghệ cao sang Hàn Quốc.

Trong cuộc họp vào ngày 2 tháng 6 năm 2020, ông Na Seung-sik, quan chức Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc sẽ tái xúc tiến quy trình khởi kiện Nhật Bản lên WTO. Chính phủ Hàn Quốc gần đây đã có động thái yêu cầu Nhật Bản tham gia đối thoại và làm rõ lập trường của mình về kiểm soát thương mại vào cuối tháng 5 vừa qua. Tuy nhiên, phía Nhật Bản đã không đưa ra được câu trả lời rõ ràng nào liên quan.

Tháng 11 năm 2019, phía Hàn Quốc đã quyết định rút đơn kiện lên WTO như một cử chỉ mang tính thiện chí để giải quyết tranh chấp thông qua các cuộc đàm phán song phương. Nhưng đến thời điểm hiện tại, Nhật Bản vẫn chưa đưa ra lập



trường quan điểm rõ ràng phản hồi lại. Phía Hàn Quốc cho biết sẽ sớm yêu cầu Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO mở một ban hội thẩm để xem xét thêm về vụ việc liên quan đến sản phẩm mà Nhật Bản đã áp đặt lệnh kiểm soát xuất khẩu.

Vào tháng 7 năm ngoái, Nhật Bản đã tăng cường hạn chế xuất khẩu nhựa nhiệt dẻo (fluorinated polyimide), cát cản màu (resist) và hydro florua có độ tinh khiết cao (HF) - ba mặt hàng vật liệu công nghệ cao quan trọng trong sản xuất chip bán dẫn và màn hình sang Hàn Quốc vào nhóm "cấp phép riêng biệt". Những vật liệu có trong danh sách kiểm soát

xuất khẩu của Nhật Bản là thiết yếu với ngành công nghiệp sản xuất màn hình, điện thoại thông minh và chip máy tính của Hàn Quốc. Trong khi đó, Nhật Bản vẫn duy trì quan điểm rằng các biện pháp này là nhằm kiểm soát xuất khẩu đảm bảo an ninh quốc gia.

Hàn Quốc cho rằng, biện pháp của Nhật Bản đang đe dọa cả nền kinh tế Hàn Quốc vốn phụ thuộc vào xuất khẩu, đồng thời ảnh hưởng tới cả các nhà sản xuất Nhật Bản phải nhập khẩu vật liệu từ Hàn Quốc.

Tháng 8 năm 2019, Nhật Bản đã loại bỏ Hàn Quốc khỏi danh sách các đối tác tin cậy - "Danh sách trắng"

được hưởng ưu đãi xuất khẩu do không kiểm soát hiệu quả việc buôn bán các vật liệu nhạy cảm có thể chuyển hướng sử dụng sang mục đích quân sự. Đáp trả, Hàn Quốc đã đưa Nhật Bản ra khỏi danh sách các đối tác thương mại đáng tin cậy vì cho rằng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu của Nhật Bản là sự trừng phạt cho phán quyết của tòa án Hàn Quốc đã ra lệnh cho các công ty Nhật Bản bồi thường cho các nạn nhân của lao động thời chiến.

Các mặt hàng này đã gây ra thiệt hại nhiều hơn cho xuất khẩu của Nhật Bản so với cách thức khác. Xuất khẩu của Hàn Quốc sang Nhật Bản giảm 6,9% xuống còn 28 tỷ USD vào năm 2019 so với một năm trước đó. Nhập khẩu từ Nhật Bản đã giảm ở mức rộng hơn 12,9% xuống còn 47 tỷ USD. Tuy nhiên, đối với Hàn Quốc, việc loại bỏ bất kỳ loại rào cản thương mại nào là rất quan trọng, vì nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu cố gắng vượt qua cuộc khủng hoảng đại dịch hiện nay.

Các hoạt động kinh doanh bị trì trệ và đi lại trên toàn cầu do COVID-19 đã tạo ra những áp lực lớn cho xuất khẩu của Hàn Quốc. Các chuyến hàng xuất khẩu của Hàn Quốc đã giảm trong tháng thứ ba liên tiếp, giảm 23,7% trong năm vào tháng 5 vừa qua.

Về vấn đề tái khởi kiện của Hàn Quốc, Chánh văn phòng Nội các Nhật Bản Suga Yoshihide cho biết năm 2019, Hàn Quốc cũng đã đình chỉ tạm thời việc khởi kiện này, tuy nhiên, những quy chế xuất khẩu mà Nhật Bản đang áp dụng với các nước đối tác là không thay đổi. Do đó, Nhật Bản lấy làm tiếc khi Hàn Quốc vẫn đề này.

Ngày 3 tháng 6, Bộ trưởng Ngoại giao Motegi Toshimitsu cũng đã tiến hành điện đàm với Ngoại trưởng Hàn Quốc Kang Kyung-wha, bày tỏ lập trường của Nhật Bản đối với việc trên. Ông cũng tỏ ý lấy làm tiếc về quyết định của Hàn Quốc. Nhân dịp này, hai bên cũng trao đổi về việc tái mở việc đi lại giữa hai nước. Phía Nhật Bản cho biết trước mắt nước này ưu tiên cho việc đi lại trong nước, và sẽ xem xét nối lại đường bay với một số nước.

Hàn Quốc đã yêu cầu Nhật Bản đưa ra lập trường chính thức về vấn đề này tới cuối tháng 5 năm 2020, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được bất cứ phản hồi nào từ quốc gia láng giềng.

Phía Hàn Quốc nhấn mạnh rằng nước này đã giải quyết hai trong ba nguyên nhân khiến Nhật Bản tăng cường hạn chế xuất khẩu, chỉ còn vấn đề hai nước ngừng đối thoại chính sách. Do đó, Hàn Quốc sẽ chứng minh tính bất hợp pháp và không thỏa đáng của hành vi đơn phương hạn chế xuất khẩu của Nhật Bản để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp. Hàn Quốc sẽ tập trung mọi nguồn lực để nhanh chóng giải quyết vấn đề này

Nguồn: Yonhap News